

**PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA CHƯƠNG MUA SẴM CỦA CHÍNH PHỦ
ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

MỤC A

CƠ QUAN CẤP TRUNG ƯƠNG

Trừ khi được quy định khác trong Phụ lục này, Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) điều chỉnh các cơ quan cấp trung ương liệt kê trong Mục này khi tiến hành đấu thầu các gói thầu có giá trị bằng hoặc cao hơn ngưỡng sau đây:

Hàng hoá và Dịch vụ:

- trong 5 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 1.500.000 SDR;
- từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 1.000.000 SDR;
- từ năm thứ 11 đến hết năm thứ 15 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 500.000 SDR; và
- từ năm thứ 16 trở đi kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 130.000 SDR.

Dịch vụ xây dựng:

- trong 5 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 40.000.000 SDR;
- từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 20.000.000 SDR;
- từ năm thứ 11 đến hết năm thứ 15 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 10.000.000 SDR; và
- từ năm thứ 16 trở đi kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 5.000.000 SDR.

Danh sách cơ quan cấp trung ương:

1. Bộ Tư pháp

Vụ Pháp luật hình sự - hành chính

Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế

Vụ Pháp luật quốc tế

Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật

Vụ Tổ chức cán bộ

Thanh tra Bộ

Vụ Thi đua – Khen thưởng

Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật

Vụ Kế hoạch – Tài chính

Cục Hỗ trợ tư pháp

Cục Trợ giúp pháp lý

Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm

Cục Con nuôi

Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Cục Công nghệ thông tin

Văn phòng Bộ

Cục bồi thường nhà nước

Cục Công tác phía Nam

Cục Kiểm soát thủ tục hành chính

Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Tổng cục Thi hành án dân sự

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Pháp chế

Thanh tra Bộ

Vụ Thi đua khen thưởng

Vụ Hợp tác xã

Vụ Tài chính tiền tệ

Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân

Vụ Kinh tế công nghiệp

Vụ Kinh tế nông nghiệp

Vụ Kinh tế dịch vụ

Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị

Vụ Quản lý các khu kinh tế

Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư

Vụ Quản lý quy hoạch

Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ

Vụ Kinh tế đối ngoại

Vụ Lao động, Văn hóa, Xã hội

Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường

Cục Quản lý đấu thầu

- Cục Phát triển doanh nghiệp*
Cục Đầu tư nước ngoài
Cục Quản lý đăng ký kinh doanh
Văn phòng Bộ, kể cả các VPĐD ở Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng
Tổng cục Thống kê
Vụ Quốc phòng – An ninh
3. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
- Vụ Tổ chức cán bộ*
Vụ Pháp chế
Thanh tra Bộ
Vụ Bảo hiểm xã hội
Vụ Bình đẳng giới
Vụ Lao động – Tiền lương
Vụ Hợp tác quốc tế
Cục Quản lý lao động ngoài nước
Cục An toàn lao động
Cục Việc làm
Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em
Vụ Kế hoạch – Tài chính
Cục Người có công
Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội
Cục Bảo trợ xã hội
Văn phòng Bộ
Tổng Cục dạy nghề
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Vụ Tổ chức cán bộ*
Vụ Pháp chế
Thanh tra Bộ
Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
Cục Hợp tác quốc tế

- Cục Di sản văn hóa*
- Vụ Đào tạo*
- Tổng cục Du lịch*
- Vụ Thi đua khen thưởng*
- Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm*
- Vụ Gia đình*
- Vụ Văn hóa dân tộc*
- Vụ Thư viện*
- Vụ Kế hoạch – Tài chính*
- Văn phòng Bộ kể cả Văn phòng đại diện ở Đà Nẵng*
- Cục Công tác phía Nam*
- Cục Nghệ thuật biểu diễn*
- Cục Điện ảnh*
- Cục Bản quyền tác giả*
- Cục Văn hóa cơ sở*
- Tổng cục Thể dục thể thao*
- Ban Quản lý Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam*
- 5. Bộ Khoa học và Công nghệ
 - Vụ Tổ chức cán bộ*
 - Vụ Pháp chế*
 - Thanh tra Bộ*
 - Vụ Hợp tác quốc tế*
 - Vụ Khoa học xã hội và Tự nhiên*
 - Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật*
 - Vụ Công nghệ cao*
 - Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ*
 - Vụ Kế hoạch – Tổng hợp*
 - Vụ Tài chính*
 - Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ*
 - Cục Sở hữu trí tuệ*

Văn phòng Bộ

Cục Công tác phía Nam

Tổng Cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng

Vụ Thi đua - Khen thưởng

Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương

Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Cục Thông tin khoa học và Công nghệ quốc gia

Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân

Cục Năng lượng nguyên tử

Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc

6. Bộ Tài chính

Cục Quản lý giá

Cục Tài chính Doanh nghiệp

Cục Quản lý Nợ và Tài chính đối ngoại

Cục Quản lý Công sản

Vụ Ngân sách nhà nước

Vụ Đầu tư

Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp

Vụ Chính sách thuế

Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính

Vụ chế độ kế toán và kiểm toán

Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Pháp chế

Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Thi đua - Khen thưởng

Thanh tra Bộ

Cục Quản lý và giám sát Bảo hiểm

Cục Kế hoạch tài chính

Văn phòng Bộ, kể cả Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Vụ I (Vụ Tài chính, Quốc phòng, An ninh đặc biệt)

Tổng cục dự trữ nhà nước

7. Bộ Xây dựng

Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Khoa học công nghệ và môi trường

Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Pháp chế

Vụ Quy hoạch – kiến trúc

Thanh tra Bộ

Vụ Kinh tế xây dựng

Cục Phát triển đô thị

Vụ Vật liệu xây dựng

Vụ Kế hoạch tài chính

Cục Quản lý hoạt động xây dựng

Cục Hạ tầng kỹ thuật

Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

Cục Quản lý nhà và thị trường Bất động sản

Vụ Quản lý doanh nghiệp

Văn phòng Bộ

Cục công tác phía Nam

8. Bộ Thông tin và Truyền thông

Vụ Bưu chính

Vụ Công nghệ thông tin

Vụ Khoa học và Công nghệ

Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Pháp chế

Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Kế hoạch - Tài chính

Thanh tra Bộ

Văn phòng Bộ, kể cả Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng

Cục Tàn số vô tuyến điện
Cục Viễn thông
Cục Tin học hóa
Cục Báo chí
Cục Xuất bản, In và Phát hành
Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Cục Công tác phía Nam
Vụ Quản lý doanh nghiệp
Vụ Thi đua khen thưởng
Vụ Thông tin cơ sở

9. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam

Văn phòng, bao gồm VPĐD tại TP. Hồ Chí Minh
Ban Thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội
Ban Thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế
Ban Số, Thẻ
Ban Tuyên truyền
Ban Hợp tác quốc tế
Ban Thi đua – Khen thưởng
Ban Pháp chế
Ban Tổ chức cán bộ
Ban Thu
Ban Tài chính – Kế toán
Ban Kế hoạch và Đầu tư
Ban Dược và Vật tư y tế
Ban Đầu tư quỹ
Ban Kiểm tra
Ban Kiểm toán nội bộ

10. Thanh tra Chính phủ

Vụ Tổ chức Cán bộ
Vụ Pháp chế

Vụ Hợp tác Quốc tế

Vụ thanh tra khối kinh tế ngành (Vụ I)

Vụ thanh tra khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II)

Vụ thanh tra khối văn hóa xã hội (Vụ III)

Cục giải quyết khiếu nại tố cáo và thanh tra khu vực 1 (Cục I)

Cục giải quyết khiếu nại tố cáo và thanh tra khu vực 2 (Cục II)

Cục giải quyết khiếu nại tố cáo và thanh tra khu vực 3 (Cục III)

Cục chống tham nhũng (Cục IV)

Văn phòng, kể cả Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh

Vụ tiếp dân và xử lý đơn thư

Vụ giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra

Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng hợp

11. Bộ Công Thương

Vụ Kế hoạch

Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Pháp chế

Vụ Hợp tác quốc tế

Thanh tra Bộ

Vụ Khoa học và Công nghệ

Vụ Công nghiệp nặng

Tổng cục năng lượng

Vụ Công nghiệp nhẹ

Cục Xuất nhập khẩu

Vụ Thị trường trong nước

Vụ Thương mại biên giới và miền núi

Vụ Thị trường châu Á - Thái Bình Dương

Vụ Thị trường Châu Âu

Vụ Thị trường châu Mỹ

Vụ Thị trường châu Phi, Tây Á, Nam Á

Vụ Chính sách thương mại đa biên

Vụ Thi đua - Khen thưởng
Vụ Tài chính
Cục Điều tiết điện lực
Cục Quản lý cạnh tranh
Cục Quản lý thị trường
Cục Xúc tiến thương mại
Cục Công nghiệp địa phương
Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin
Cục Hóa chất
Cục Công tác phía nam
Vụ Phát triển nguồn nhân lực
Văn phòng Bộ, kể cả Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng

12. Bộ Y tế

Vụ Tổ chức cán bộ
Vụ Pháp chế
Thanh tra Bộ
Vụ Hợp tác quốc tế
Vụ Bảo hiểm y tế
Vụ Sức khỏe Bà mẹ – Trẻ em
Cục Quản lý Y Dược cổ truyền
Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế
Vụ Kế hoạch – Tài chính
Văn phòng Bộ, kể cả Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh
Cục Y tế dự phòng
Cục Phòng, chống HIV/AIDS
Cục Quản lý khám, chữa bệnh
Cục An toàn thực phẩm
Tổng cục Dân số – Kế hoạch hóa gia đình
Vụ truyền thông và Thi đua-Khen thưởng

Cục Quản lý dược
Cục Công nghệ thông tin
Cục Quản lý môi trường Y tế
Cục Khoa học công nghệ & Đào tạo

13. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Vụ Pháp chế
Vụ Tài chính
Vụ Tổ chức cán bộ
Vụ Hợp tác quốc tế
Vụ Thi đua khen thưởng và tuyên truyền
Thanh tra Bộ
Vụ Kế hoạch
Vụ Khoa học và Công nghệ
Tổng cục Quản lý đất đai
Cục Tài Quản lý tài nguyên nước
Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu
Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam
Văn phòng Bộ, bao gồm cả Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh
Tổng cục Môi trường
Cục Công nghệ và Thông tin
Tổng cục Địa chất và Khoáng sản

14. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thanh tra Bộ
Vụ Pháp chế
Vụ Tổ chức cán bộ
Vụ Giáo dục Mầm non
Vụ Giáo dục Tiểu học
Vụ Giáo dục Trung học
Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp
Vụ Giáo dục Đại học

Vụ Giáo dục Dân tộc
Vụ Giáo dục Thường xuyên
Vụ Công tác học sinh, sinh viên
Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường
Vụ Hợp tác Quốc tế
Vụ Kế hoạch - Tài chính
Cơ quan đại diện của Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh
Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục
Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục
Cục Công nghệ thông tin
Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em
Cục Đào tạo với nước ngoài
Văn phòng Bộ
Vụ Giáo dục Quốc phòng

15. Bộ Nội vụ

Vụ Tổ chức cán bộ
Vụ Tổ chức - Biên chế
Vụ Tiền lương
Vụ Công chức - Viên chức
Vụ Chính quyền địa phương
Vụ Hợp tác quốc tế
Vụ Tổ chức phi chính phủ
Vụ Cải cách hành chính
Vụ Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ công chức
Vụ Pháp chế
Vụ Tổng hợp
Thanh tra Bộ
Văn phòng Bộ, kể cả Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước
Ban Tôn giáo Chính phủ

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Vụ Kế hoạch - Tài chính

Vụ Công tác thanh niên

16. Bộ Ngoại giao

Vụ ASEAN

Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương

Vụ Đông Bắc Á

Vụ Châu Âu

Vụ Châu Mỹ

Vụ Tây Á - Châu Phi

Vụ Chính sách Đối ngoại

Vụ các Tổ chức Quốc tế

Vụ Luật pháp và Điều ước Quốc tế

Vụ Hợp tác Kinh tế Đa phương

Vụ Tổng hợp Kinh tế

Vụ Văn hóa Đối ngoại và UNESCO

Vụ Thông tin Báo chí

Vụ Tổ chức Cán bộ

Thanh tra Bộ

Văn phòng Bộ

Cục Lãnh sự

Cục Lễ tân Nhà nước

Cục Quản trị Tài vụ

Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài

Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh

Vụ Thi đua – khen thưởng và Truyền thống ngoại giao

17. Ủy ban Dân tộc

Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Pháp chế

Thanh tra

Vụ Chính sách dân tộc

Vụ Địa phương I

Vụ Địa phương II

Vụ Địa phương III

Vụ Tuyên truyền

Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Tổng hợp

Vụ Kế hoạch - Tài chính

Văn phòng

Vụ dân tộc thiểu số

18. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Vụ Kế hoạch

Vụ Tài chính

Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Pháp chế

Thanh tra Bộ

Cục Chăn nuôi

Cục Trồng trọt

Cục Chế biến, nông lâm thủy sản và nghề muối

Văn phòng Bộ

Cục Bảo vệ thực vật

Tổng cục Thủy lợi

Tổng cục Lâm nghiệp

Tổng cục Thủy sản

Cục Thú y

Cục Quản lý xây dựng công trình

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Vụ Quản lý doanh nghiệp

19. Bộ Giao thông Vận tải

Vụ Pháp chế

Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Vận tải

Vụ Môi trường

Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ An toàn giao thông

Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông

Vụ Khoa học - Công nghệ

Vụ Tài chính

Vụ Kế hoạch - Đầu tư

Vụ quản lý doanh nghiệp

Thanh tra Bộ

Văn phòng Bộ

Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông

Cục Đăng kiểm Việt Nam

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

Cục Hàng hải Việt Nam

Cục Đường sắt Việt Nam

Cục Hàng không Việt Nam

Tổng cục Đường bộ Việt Nam

Cục Y tế Giao thông vận tải

20. Bộ Quốc phòng

Cục Kinh tế

Cục Cứu hộ - Cứu nạn

Ghi chú đối với Mục A (Cơ quan cấp trung ương):

1. Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) chỉ áp dụng đối với gói thầu của các đơn vị trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ nêu trên được liệt kê trong Mục này và các đơn vị hành chính trực thuộc ở cấp trung ương của các đơn vị đó.

2. Đối với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam: Để rõ nghĩa hơn, Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu cung cấp dịch vụ quản lý đầu tư, tư vấn đầu tư hay dịch vụ lưu ký và lưu giữ chứng khoán nhằm quản lý và đầu tư tài sản của quỹ bảo hiểm xã hội.
3. Đối với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan tới nghĩa trang liệt sỹ.
4. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hoá cho mục đích gây giống và hạt giống.
5. Đối với Bộ Quốc phòng:

Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm:

(a) các loại hàng hoá được liệt kê dưới đây:

- Lớp ô tô tải nhẹ (tải trọng lớn nhất từ 410kg đến 3050kg, đường kính ngoài từ 475mm đến 972mm); Lớp ô tô đặc chủng (tải trọng lớn nhất từ 2937kg đến 61500kg, đường kính ngoài từ 1220mm đến 3045mm); Lớp ô tô tải nặng (tải trọng lớn nhất từ 4770kg đến 5525kg, đường kính ngoài từ 1020mm đến 1230mm);
- Săm ô tô (đường kính mặt cắt từ 104mm đến 236mm, đường kính trong từ 305mm đến 650mm); Săm xe đạp (theo quy chuẩn TC 03-2002/CA); Săm xe máy (theo quy chuẩn TCVN 5721-1, JIS6367, DOT, SN1);
- Sản phẩm da dùng cho xe ô tô ;
- Dây đai thun các loại (rộng đến 80mm, dài đến 500m);
- Ống và phụ kiện gang (gang xám, gang cầu: loại thông dụng có đường kính từ 100 - 800mm phù hợp tiêu chuẩn quốc tế ISO 2531:1998);
- Trụ anten (dây néo tam giác 330 cao từ 21 - 45m; dây néo tam giác 660 cao từ 36 - 66 m; dây néo tam giác 800 cao từ 60 - 100m; dây néo ống tròn cao 15m; rút cơ động cao 10 m); Các loại dàn giáo, cột chống, cốp pha kim loại (loại thông dụng);
- Vít xoắn;
- Ống khói;
- Thiết bị sản xuất gạch nung các loại (công suất đến 20 triệu viên/năm);
- Thiết bị sản xuất nước đá tinh khiết (thông số máy lớn: kích thước viên đá 48x80mm, sản lượng 9 - 10 tấn/24 giờ, mỗi mẻ 400kg, điện tiêu thụ 0,085kwh/kg đá, công suất máy nén 50 Hp);
- Nồi hấp tiệt trùng (loại 20 lít, 52 lít, và 75 lít);
- Máy lọc nước công nghiệp (công suất 6 tấn/giờ, công suất điện 25kw);
- Tời chạy bằng động cơ điện (sức nâng đến 50 tấn);
- Máy in kim;
- Máy giặt các loại (kể cả loại có máy sấy khô, tự động);

- Máy tính tiền;
- Vòi sen (dùng cho máy lọc nước trong nhà bếp: Q030JGEV, Q030JGV, Q030JGEVQ01);
- Bình ắc quy chì axit bản cực ống (chuyên dùng cho xe nâng hàng chạy điện: điện thế từ 2V-100Ah đến 2V-1000Ah; chuyên dùng cho xe điện sân gôn, nhà ga, bến cảng: dung lượng 6V-225Ah; 8V-195Ah; 12V-130Ah);
- Đèn pha xe con; Đèn pha xe tải loại dưới 1 tấn; Cần gạt nước cho xe ô tô;
- Còi xe ô tô;
- Thùng bưu chính;
- Webcam;
- Xe đạp 2 bánh và xe dùng bàn đạp khác (kể cả xe xích lô ba bánh chở hàng);
- Ống xả xe gắn máy; Tay nắm sau xe gắn máy; Giảm sóc trước và sau cho xe gắn máy;
- Công tơ điện xoay chiều một pha: ba pha (U đến 380V, I đến 100A); Công tơ điện điện tử một pha và ba pha; Công tơ điện điện tử 1 pha (cấp chính xác: 1,0; điện áp định mức (Un): 220VAC; dòng điện định mức (Ib): 5A, 10A, 20A, 30A, 50A; dòng điện cực đại (Imax): 20A, 40A, 60A, 80A, 100A; dòng điện khởi động (Ist)<0,4%Ib; tần số làm việc: 50Hz; hằng số công tơ: 1600 xung/kwh);
- Hộp bảo vệ công tơ điện bằng composite;
- Hộp công tơ composite;
- Thiết bị kiểm định công tơ (1 pha 12 vị trí; 1 pha 40 vị trí);
- Đồng hồ báo thức;
- Đồng hồ treo tường (hoạt động bằng điện);
- Biển báo bằng nhôm phản quang (dùng cho ô tô, mô tô, biển báo giao thông);
- Gậy cao su; Gậy điện các loại; Bình xịt hơi cay (loại 500 ml, 2000 ml);
- Đường mía, đường củ cải, đường sucroza: (tinh khiết về mặt hóa học, ở thể rắn); Đường thô chưa pha thêm hương liệu hoặc chất màu và loại khác;
- Dấm;
- Muối ăn;
- Vôi;
- Tinh quặng đồng (18-20% Cu);
- Bột ngọt;
- Mực in các loại (dùng để in chứng minh nhân dân);
- Giấy in báo dạng cuộn hoặc tờ (định lượng từ 42-55 g/m²);
- Giấy, bìa, giấy không tráng dùng để in, viết, photocopy, làm thẻ, băng đục lỗ, làm đế nền để sản xuất giấy kỹ thuật (định lượng từ 40-120 g/m²; không bao gồm các loại thuộc phân nhóm: 4802.51.20, 4802.60.20, 4802.30.00, 4802.40.00, 4802.20.00);
- Giấy lót giày (dùng để lót giày);
- Thùng carton 3 lớp, 5 lớp;

- Dây giày cotton và polyester;
 - Ruột phích và ruột bình chân không;
 - Hộp bảo vệ công tơ bằng thép sơn tĩnh điện (cho công trình lưới điện);
 - Phụ tùng của xe máy và xe đạp;
 - Hộp bảo vệ công tơ composite (cho công trình lưới điện; loại 1 công tơ 1 pha; loại 2 công tơ 1 pha; loại 4 công tơ 1 pha; loại 1 công tơ 3 pha);
 - Ống nước nhựa HDPE (loại ống ϕ 20-110mm, có hệ số truyền nhiệt thấp, chịu được ánh sáng mặt trời, không bị ion hóa dưới tia cực tím, chịu được nhiệt độ thấp -40 độ C); Ống nước nhựa PPR (loại ống ϕ 20-90mm, chịu nhiệt độ và áp suất cao, độ bền cao, chịu uốn tốt, không gây tiếng ồn và rung khi dòng nước chảy qua);
 - Cửa nhựa; Cửa nhựa lõi thép sản xuất từ thanh uPVC định hình (chế tạo đồng bộ từ các linh kiện như khung cửa định hình, hộp kính, gioăng; có tính cách âm, cách nhiệt và chịu áp lực cao; tiết kiệm năng lượng);
 - Kính gương (dày từ 1,5 - 18mm);
 - Vòi sen tắm nóng lạnh (loại 2 dòng nước dùng trong nhà vệ sinh); Vòi sen tắm lạnh (loại 1 dòng nước dùng trong nhà vệ sinh); Vòi lavabo nóng lạnh (loại 2 dòng nước dùng trong nhà vệ sinh); Vòi lạnh (loại 1 dòng nước dùng trong nhà vệ sinh); Vòi rửa chén lạnh (loại 2 dòng nước dùng trong nhà bếp); Vòi hồ (loại 2 dòng nước dùng rửa tay);
 - Bóng đèn điện các loại (đèn dây tóc loại thông thường; đèn compact 2U, 3U công suất 5-20W; đèn huỳnh quang FHF công suất 32W, đèn huỳnh quang FLD công suất 18 và 36W);
 - Bao bì đóng gói sản phẩm phân mềm bằng giấy;
 - Hộp, vỏ bao bảo vệ các vật chứa thông tin;
 - Nhãn sản phẩm điện tử bằng giấy; và
- (b) các dịch vụ thuộc Hệ thống Phân loại sản phẩm trung tâm tạm thời của Liên hiệp quốc (CPC) được liệt kê dưới đây:

Mã CPC	Mô tả
61120	Dịch vụ bảo trì và sửa chữa các phương tiện gắn máy (ngoại trừ dịch vụ đại tu động cơ)
612	Dịch vụ bán, bảo trì và sửa chữa xe máy và xe máy tuyết; bán các bộ phận và phụ tùng liên quan (chỉ chào dịch vụ bảo trì và sửa chữa xe máy)
87401	Dịch vụ diệt khuẩn và ngăn ngừa lây lan
87504	Dịch vụ phục hồi, sao chép và chỉnh sửa ảnh
87501	Dịch vụ chụp ảnh chân dung

51520

Dịch vụ khoan giếng nước (ngoại trừ dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hệ thống ống dẫn trong các công trình)

MỤC B
CƠ QUAN CẤP ĐỊA PHƯƠNG

Trừ khi được quy định khác trong Phụ lục này, Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) điều chỉnh các cơ quan cấp địa phương liệt kê trong Mục này khi tiến hành đấu thầu các gói thầu có giá trị bằng hoặc cao hơn ngưỡng sau đây:

Hàng hoá và Dịch vụ:

- Trong 5 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 3.000.000 SDR;
- Từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 2.000.000 SDR;
- Từ năm thứ 11 đến hết năm thứ 15 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 1.500.000 SDR; và
- Từ năm thứ 16 trở đi kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 1.000.000 SDR.

Dịch vụ xây dựng:

- Trong 5 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 40.000.000 SDR;
- Từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 25.000.000 SDR;
- Từ năm thứ 11 đến hết năm thứ 15 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 20.000.000 SDR; và
- Từ năm thứ 16 trở đi kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 15.000.000 SDR.

Danh sách cơ quan cấp địa phương:

1. Thành phố Hà Nội

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Nội vụ

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Công Thương

Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tài chính

Sở Xây dựng

Sở Giao thông vận tải

Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Y tế

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Sở Tư pháp

Sở Ngoại vụ

Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Quy hoạch và Kiến trúc

2. Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Nội vụ

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Công Thương

Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tài chính

Sở Xây dựng Sở Giao thông vận tải

Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Y tế

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Sở Tư pháp

Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Quy hoạch và Kiến trúc

Ghi chú đối với Mục B (Cơ quan cấp địa phương):

1. Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) chỉ áp dụng đối với gói thầu của các đơn vị hành chính trực thuộc các cơ quan cấp địa phương được liệt kê trong Mục này và các đơn vị hành chính trực thuộc các đơn vị đó.
2. Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu dịch vụ chuẩn bị mặt bằng, giải phóng mặt bằng và dịch vụ bảo trì và sửa chữa cơ sở hạ tầng.
3. Đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan tới nghĩa trang liệt sỹ.

MỤC C
CÁC CƠ QUAN KHÁC

Trừ khi được quy định khác trong Phụ lục này, Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) điều chỉnh các cơ quan khác được liệt kê trong Mục này khi tiến hành đấu thầu các gói thầu có giá trị bằng hoặc cao hơn ngưỡng sau đây:

Hàng hoá và dịch vụ:

- Trong 5 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 3.000.000 SDR;
- Từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 2.000.000 SDR;
- Từ năm thứ 11 đến hết năm thứ 15 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 1.500.000 SDR;
- và
- Từ năm thứ 16 trở đi kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 1.000.000 SDR.

Dịch vụ xây dựng:

- Trong 5 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 40.000.000 SDR;
- Từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 25.000.000 SDR;
- Từ năm thứ 11 đến hết năm thứ 15 kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 20.000.000 SDR; và
- Từ năm thứ 16 trở đi kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực: 15.000.000 SDR.

Danh sách cơ quan khác:

1. Thông tấn xã Việt Nam

Ban Tổ chức cán bộ

Ban Kiểm tra

Ban Thư ký biên tập

Ban Kế hoạch – Tài chính

Ban Biên tập tin đối ngoại

Ban Biên tập tin trong nước

Ban Biên tập tin kinh tế

Ban Biên tập tin thế giới

Trung tâm thông tin tư liệu

Trung tâm tin học

Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ Thông tấn

Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam khu vực phía Nam

Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam khu vực Miền Trung – Tây Nguyên

Ban Biên tập ảnh

Văn phòng Thông tấn xã
Ban Biên tập - Sản xuất ảnh báo chí
Trung tâm phát triển truyền thông thông tấn
Trung tâm hợp tác quốc tế thông tấn
Trung tâm truyền hình thông tấn
Trung tâm kỹ thuật thông tấn

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Vụ Tổ chức cán bộ
Vụ Quản lý khoa học
Ban Thanh tra
Vụ Hợp tác quốc tế
Vụ Quản lý đào tạo
Vụ các trường chính trị
Viện Quan hệ quốc tế
Viện Nhà nước và Pháp luật
Viện Triết học
Viện Chính trị học
Viện Văn hóa và Phát triển
Viện Nghiên cứu quyền con người
Viện Kinh tế
Tạp chí Lý luận chính trị
Viện Lịch sử Đảng
Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng
Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học
Viện Xã hội học
Vụ Kế hoạch – Tài chính
Văn phòng Học viện

3. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Nhà xuất bản Khoa học xã hội
Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á

Trung tâm Phân tích và Dự báo
Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam
Viện Nghiên cứu con người
Viện Nghiên cứu Tôn giáo
Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ
Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam
Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông
Viện Nghiên cứu Trung Quốc
Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin
Viện Nghiên cứu Văn hóa
Viện Sử học
Viện Nhà nước và Pháp luật
Viện Dân tộc học
Viện Nghiên cứu Đông Nam Á
Viện Triết học
Viện Xã hội học
Viện Nghiên cứu Châu Âu
Viện Tâm lý học
Viện Văn học
Viện Kinh tế Việt Nam
Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam
Viện Kinh tế và Chính trị thế giới
Viện Nghiên cứu Hán – Nôm
Học viện Khoa học xã hội
Viện Khảo cổ học
Viện Thông tin Khoa học xã hội
Ban Tổ chức cán bộ
Ban Kế hoạch – Tài chính
Ban Quản lý Khoa học

- Ban Hợp tác quốc tế*
Văn phòng
Viện Gia đình và Giới
Viện Ngôn ngữ học
Trung tâm nghiên cứu Kinh thành
Ban Thi đua và khen thưởng
Viện địa lý nhân văn
Trung tâm nghiên cứu Chính sách phát triển bền vững
Trung tâm nghiên cứu và tư vấn về phát triển
4. *Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*
Viện Toán học
Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ
Viện Vật lý Ứng dụng và Thiết bị khoa học
Viện Cơ học và Tin học ứng dụng
Viện Công nghệ hóa học
Viện Khoa học vật liệu ứng dụng
Viện Sinh học nhiệt đới
Viện Khoa học năng lượng
Văn phòng, bao gồm văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh
Viện Công nghệ thông tin
Viện Cơ học
Viện Vật lý địa cầu
Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
Viện Tài nguyên và Môi trường biển
Viện Sinh học Tây Nguyên
Viện Hải dương học
Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang
Viện Vật lý
Viện Địa chất và Địa vật lý biển
Viện Công nghệ môi trường

Viện Khoa học vật liệu
Viện Hóa học
Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên
Viện Công nghệ sinh học
Viện Địa lý
Viện Địa chất
Viện Kỹ thuật nhiệt đới
Viện Công nghệ vũ trụ
Trung tâm tin học và Tính toán
Viện Hóa sinh biển
Ban Tổ chức cán bộ
Ban Kế hoạch – Tài chính
Ban Hợp tác quốc tế
Ban Kiểm tra
Ban Ứng dụng và triển khai công nghệ

5. Bệnh viện Bạch Mai
6. Bệnh viện Chợ Rẫy
7. Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế
8. Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên
9. Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ
10. Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
11. Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí
12. Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới
13. Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức
14. Bệnh viện E
15. Bệnh viện Hữu nghị
16. Bệnh viện Thống Nhất
17. Bệnh viện C Đà Nẵng
18. Bệnh viện K
19. Bệnh viện Nhi Trung ương

20. Bệnh viện Phụ - Sản Trung ương
21. Bệnh viện Mắt Trung ương
22. Bệnh viện Tai - Mũi - Họng Trung ương
23. Bệnh viện Nội tiết Trung ương
24. Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương Hà Nội
25. Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh
26. Bệnh viện 71 Trung ương
27. Bệnh viện 74 Trung ương
28. Bệnh viện Phổi Trung ương
29. Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1
30. Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2
31. Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa
32. Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quỳnh Lập
33. Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Trung ương
34. Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương
35. Bệnh viện Da liễu Trung ương
36. Bệnh viện Lão khoa Trung ương
37. Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương
38. Bệnh viện Châm cứu Trung ương
39. Tập đoàn Điện lực Việt Nam
 - Tổng công ty điện lực miền Bắc*
 - Tổng công ty điện lực miền Trung*
 - Tổng công ty điện lực miền Nam*
 - Tổng công ty điện lực TP Hà Nội*
 - Tổng công ty điện lực TP Hồ Chí Minh*
 - Tổng công ty truyền tải điện quốc gia*
40. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
 - (a) Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
 - Văn phòng Đường sắt Việt Nam*
 - Ban Kiểm soát nội bộ*

Ban Bảo vệ - An ninh - Quốc phòng

Ban Chuẩn bị đầu tư các dự án đường sắt

Ban Vận tải và đầu máy toa xe

Ban Kế hoạch kinh doanh

Ban Hợp tác quốc tế và Khoa học công nghệ

Ban Quản lý đầu tư & Xây dựng

Ban Tài chính kế toán

Ban Tổ chức cán bộ - Lao động

Ban Quản lý Kết cấu hạ tầng Đường sắt

Văn phòng Đại diện Tổng công ty ĐSVN tại Đà Nẵng

- (b) Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội
- (c) Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn
- (d) Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Hải
- (e) Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Thái
- (f) Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào
- (g) Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Lạng

41. Đại học Quốc gia Hà Nội

42. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Ghi chú đối với Mục C (Cơ quan khác):

1. Đối với Thông tấn xã Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) chỉ áp dụng đối với gói thầu của các đơn vị trực thuộc được liệt kê ở trên.
2. Đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu dịch vụ trùng tu Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
3. Đối với Thông tấn xã Việt Nam: Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu liên quan đến việc sản xuất tin tức và phim tài liệu của Thông tấn xã Việt Nam.
4. Ghi chú đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

Mặc dù có giải thích từ ngữ về mua sắm của chính phủ tại điểm (d) Điều 9.1 (Định nghĩa), Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ):

- (a) chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ theo quy định tại Điều 1 và 3 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 hoặc bất kỳ quy định tương ứng nào trong các luật kế thừa liên quan tới hoạt động truyền tải và phân phối điện;
 - (b) không áp dụng đối với gói thầu liên quan tới hoạt động truyền tải và phân phối điện khi tiếp xúc với các áp lực cạnh tranh trên thị trường quan tâm;
 - (c) không áp dụng đối với gói thầu:
 - i. Ngoài mục đích truyền tải và phân phối điện;
 - ii. nhằm bán lại hoặc cho bên thứ ba thuê, với điều kiện là cơ quan mua sắm không có hưởng đặc quyền hay độc quyền để bán hoặc cho thuê các chủ thể của các hợp đồng đó và các cơ quan khác được tự do bán hay cho thuê đối tượng tương tự trong cùng điều kiện như cơ quan mua sắm.
5. Ghi chú đối với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:
- Mặc dù có giải thích từ ngữ về mua sắm của chính phủ tại điểm (d) Điều 9.1 (Định nghĩa), Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ):
- (a) chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ thuộc theo quy định tại Điều 1 và 3 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 hoặc bất kỳ quy định tương ứng nào trong các luật kế thừa liên quan tới việc xây dựng và vận hành đường sắt;
 - (b) không áp dụng đối với gói thầu liên quan tới xây dựng và vận hành đường sắt khi tiếp xúc với các áp lực cạnh tranh trên thị trường;
 - (c) không áp dụng đối với gói thầu:
 - i. ngoài mục đích xây dựng và vận hành đường sắt;
 - ii. nhằm bán lại hoặc cho bên thứ ba thuê, với điều kiện là cơ quan mua sắm không có đặc quyền hay độc quyền để bán hoặc cho thuê các chủ thể của hợp đồng đó và các cơ quan khác được tự do để bán hay cho thuê chủ thể tương tự trong cùng điều kiện như cơ quan mua sắm.
6. Để rõ nghĩa hơn, Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu của các cơ quan có tư cách pháp nhân độc lập không được liệt kê trong Mục này.

MỤC D HÀNG HÓA

Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) điều chỉnh việc mua sắm tất cả hàng hoá của các cơ quan được liệt kê từ Mục A (Cơ quan cấp trung ương) tới C (Cơ quan khác) trên cơ sở các Ghi chú đối với Mục tương ứng, Ghi chú đối với Mục này, và Mục G (Ghi chú chung), ngoại trừ gói thầu mua sắm những hàng hoá dưới đây:

Mã HS Mô tả

- | | |
|---------|--|
| 10.06 | Lúa gạo. |
| 27.09 | Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, ở dạng thô. |
| 27.10 | Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải. |
| 49.01 | Các loại sách in, sách gấp, sách mỏng và các ấn phẩm in tương tự, dạng tờ đơn hoặc không phải dạng tờ đơn. |
| 49.02 | Báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, có hoặc không có minh họa tranh ảnh hoặc chứa nội dung quảng cáo. |
| 49.05 | Bản đồ và biểu đồ thủy văn hoặc các loại biểu đồ tương tự, kể cả tập bản đồ, bản đồ treo tường, bản đồ địa hình và quả địa cầu, đã in. |
| 49.07 | Các loại tem bưu chính, tem thuế hoặc tem tương tự đang được lưu hành hoặc mới phát hành, chưa sử dụng tại nước mà chúng có, hoặc sẽ có giá trị, mệnh giá được công nhận; giấy có dấu tem sẵn; các loại giấy bạc (tiền giấy); mẫu séc, chứng khoán, cổ phiếu hoặc chứng chỉ trái phiếu và các loại tương tự. |
| 84.71 | Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; đầu đọc từ tính hay đầu đọc quang học, máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác |
| 8517.61 | Trạm thu phát gốc. |
| 8525.50 | Thiết bị phát. |
| 8525.60 | Thiết bị phát có gắn với thiết bị thu. |
| 85.26 | Ra đa, các thiết bị dẫn đường bằng sóng vô tuyến và các thiết bị điều khiển từ xa bằng vô tuyến. |
| 8527.13 | Máy khác kết hợp với máy ghi hoặc tái tạo âm thanh. |
| 8527.19 | Máy thu có chức năng lập sơ đồ, quản lý và giám sát phổ điện từ. |

Đĩa, băng, các thiết bị lưu trữ bền vững, thẻ rắn, “thẻ thông minh” và các phương tiện lưu giữ thông tin khác để ghi âm hoặc ghi các hiện tượng khác.

Ghi chú đối với Mục D (Hàng hóa):

Đối với dược phẩm, các quy định sau sẽ áp dụng:

1. Kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, mỗi năm Việt Nam có thể loại trừ khỏi phạm vi điều chỉnh của Chương này một tỷ lệ phần trăm tương ứng tính trên tổng giá trị hợp đồng mua sắm dược phẩm như sau:

Năm				
	1. 100	2. 65	3. 60	4. 50

--	--	--	--	--

2. Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với dịch vụ phân phối dược phẩm trong trường hợp phần công việc này hình thành một gói thầu riêng hoặc là một phần hay đi kèm một gói thầu. Trong trường hợp dịch vụ phân phối là một phần hay đi kèm một gói thầu, nhà cung cấp trúng thầu có quyền chọn bất kỳ nhà phân phối thuốc nào được cấp phép tại Việt Nam.
3. Đối với gói thầu mua sắm dược phẩm của những cơ quan được liệt kê từ Mục A (Cơ quan cấp trung ương) đến C (Cơ quan khác), trường hợp gói thầu chỉ bao gồm một loại thuốc duy nhất, ngưỡng áp dụng là 130.000 SDR.
4. Để rõ nghĩa hơn, các cam kết của Việt Nam liên quan đến gói thầu mua sắm dược phẩm bao gồm cả gói thầu của cơ quan mua sắm được liệt kê từ Mục A (Cơ quan cấp trung

ương) đến C (Cơ quan khác) và gói thầu mua sắm tập trung của Bộ Y tế hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật Việt Nam thay mặt cho các cơ quan mua sắm đó.

MỤC E DỊCH VỤ

Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) áp dụng đối với các dịch vụ được liệt kê dưới đây, theo mô tả trong Hệ thống Phân loại sản phẩm trung tâm tạm thời của Liên Hợp Quốc (CPC) mua sắm bởi các cơ quan được liệt kê từ Mục A (Cơ quan cấp trung ương) tới Phần C (Cơ quan khác) trên cơ sở các Ghi chú đối với Mục tương ứng, Ghi chú đối với Mục này, và Mục G (Ghi chú chung):

Mã CPC	Mô tả
61	Dịch vụ bán, bảo trì và sửa chữa ô tô và xe máy
64	Dịch vụ nhà hàng và khách sạn
841	Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính
845	Dịch vụ duy tu và bảo dưỡng máy móc và thiết bị văn phòng, bao gồm cả máy tính
849	Các dịch vụ máy tính khác
862	Dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ
863	Dịch vụ thuế
864	Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng
872	Dịch vụ cung cấp và bố trí nhân sự
874	Dịch vụ lau dọn các tòa nhà
87501	Dịch vụ chụp ảnh chân dung
87503	Dịch vụ chụp ảnh hành động
87504	Dịch vụ chụp ảnh đặc biệt
87505	Dịch vụ xử lý ảnh
87506	Dịch vụ xử lý phim hoạt hình không liên quan tới ngành phim hoạt hình và truyền hình
87507	Dịch vụ phục hồi, sao chép và chỉnh sửa ảnh
87509	Các dịch vụ nhiếp ảnh khác
876	Dịch vụ đóng gói
87903	Dịch vụ trả lời điện thoại
87904	Dịch vụ sao chụp
87905	Dịch vụ phiên dịch và biên dịch

- 87906 Dịch vụ gửi thư hoặc thu thập danh sách gửi thư
- 980 Các hộ gia đình cá nhân với người được tuyển dụng
- 99 Dịch vụ do các tổ chức và cơ quan xuyên quốc gia cung cấp

Ghi chú đối với Mục E (Dịch vụ):

Để rõ nghĩa hơn, Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với:

- (a) gói thầu cung cấp dịch vụ gắn liền với việc quản lý và vận hành các công trình của chính phủ và tất cả công trình thuộc sở hữu tư nhân được dùng vì mục đích công; và
- (b) gói thầu cung cấp dịch vụ công ích.

MỤC F
DỊCH VỤ XÂY DỰNG

Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) áp dụng đối với tất cả dịch vụ xây dựng được liệt kê trong Mục 51 của Hệ thống Phân loại sản phẩm trung tâm tạm thời của Liên Hợp Quốc (CPC) ngoại trừ các dịch vụ xây dựng được loại trừ trong Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam mua sắm bởi các cơ quan được liệt kê từ Mục A (Cơ quan cấp trung ương) tới C (Cơ quan khác) trên cơ sở các Ghi chú đối với Mục tương ứng, Ghi chú đối với Mục này, và Mục G (Ghi chú chung).

Ghi chú đối với Mục F (Dịch vụ xây dựng):

Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu:

- (a) xây dựng ở vùng đặc biệt khó khăn, miền núi và vùng sâu, vùng xa theo quy định của Việt Nam và ở các đảo của Việt Nam; và
- (b) xây dựng trụ sở chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ như được liệt kê trong Mục A (Cơ quan cấp trung ương).

MỤC G
GHI CHÚ CHUNG

1. Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với:
 - (a) các gói thầu nhằm phát triển, bảo vệ hoặc bảo tồn các giá trị nghệ thuật, lịch sử, khảo cổ hay di sản văn hoá của quốc gia;
 - (b) các gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ đi kèm liên quan đến dự trữ quốc gia theo quy định của Luật Dự trữ Quốc gia;
 - (c) liên quan tới các gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ (ngoại trừ dịch vụ xây dựng) có giá trị từ 260.000 SDR trở xuống, Việt Nam có thể ưu đãi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME). Các tiêu chí áp dụng khách quan và minh bạch sẽ được quy định bởi pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, đối với ghi chú này, các ưu đãi nêu trên không áp dụng cho các SME có nhiều hơn 500 lao động thường xuyên toàn thời gian;
 - (d) các biện pháp nhằm tăng cường sức khoẻ, phúc lợi, phát triển kinh tế và xã hội cho dân tộc thiểu số;
 - (e) các gói thầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ trong lãnh thổ Việt Nam để tiêu dùng bên ngoài lãnh thổ Việt Nam;
 - (f) các gói thầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới lễ kỉ niệm của quốc gia và liên quan tới mục đích tôn giáo;
 - (g) dịch vụ vận tải là một phần hay đi kèm một gói thầu;
 - (h) gói thầu lưu trữ hoặc đặt máy chủ dữ liệu của chính phủ và các dịch vụ có liên quan; và
 - (i) gói thầu sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại và các khoản tài trợ.
2. Để rõ nghĩa hơn:
 - (a) hình thức chỉ định thầu được áp dụng đối với gói thầu rà phá bom mìn để giải phóng mặt bằng;
 - (b) bất kỳ loại trừ nào có liên quan chung hay riêng tới một cơ quan mua sắm cũng sẽ áp dụng đối với cơ quan kế thừa nhằm duy trì giá trị của bản chào này;
 - (c) các dịch vụ trong phạm vi điều chỉnh của Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) phụ thuộc vào các loại trừ và bảo lưu trong Chương 8 (Tự do hóa đầu tư, Thương mại dịch vụ và Thương mại điện tử);
 - (d) Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không ngăn cản Việt Nam thông qua hay duy trì các quy định mà Việt Nam cho là cần thiết để bảo vệ thông tin cá nhân được thu thập trong các điều kiện bảo mật hoặc thông tin kinh doanh bí mật; và
 - (e) Chương 9 (Mua sắm của Chính phủ) không áp dụng đối với:

- i. gói thầu mua sắm hàng hoá hoặc dịch vụ được phân loại an ninh quốc gia, bao gồm cả bí mật nhà nước;
- ii. gói thầu do một cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu thay cho một cơ quan không thuộc phạm vi điều chỉnh; và
- iii. gói thầu của một cơ quan mua sắm mua từ một cơ quan mua sắm khác.

MỤC H

ĐĂNG TẢI THÔNG TIN ĐẦU THẦU

Thông báo mời thầu quy định tại Điều 9.6 (Các thông báo) và các thông báo quy định tại khoản 3 Điều 9.17 (Thông tin sau khi trúng thầu) sẽ được đăng tải trên Báo Đấu thầu.

Thông tin về hệ thống đấu thầu theo quy định tại tiểu đoạn 1(a) Điều 9.5 (Thông tin về hệ thống đấu thầu) được đăng tải trên trang điện tử <http://muasamcong.mpi.gov.vn> và công báo.

Việt Nam sẽ cung cấp địa chỉ của trang điện tử đăng tải thông tin đấu thầu sau thời gian chuyển đổi, bao gồm các thông báo quy định tại đoạn 7 Điều 9.8 (Đánh giá năng lực nhà thầu) trong trường hợp cơ quan mua sắm của Việt Nam duy trì danh sách sử dụng nhiều lần.

MỤC I
CÁC BIỆN PHÁP TRONG THỜI KỶ CHUYỂN ĐỔI

1. Đối với Điều 9.6 (Các thông báo), áp dụng các quy định sau:
 - (a) Mặc dù đoạn 1 Điều 9.6 (Các thông báo) quy định rằng thông báo mời thầu phải được cung cấp miễn phí thông qua phương tiện điện tử tại một điểm truy cập duy nhất hoặc tại các đường dẫn trên một cổng thông tin điện tử, Việt Nam có quyền cho phép các cơ quan mua sắm của mình bảo lưu việc thực hiện quy định này trong khoảng thời gian tối đa 10 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực. Việt Nam có thể thu phí đối với việc tiếp cận thông báo mời thầu được đăng tải qua mạng trong khoảng thời gian chuyển đổi.
 - (b) Mặc dù đoạn 2 Điều 9.6 (Các thông báo) quy định rằng thông báo mời thầu phải bao gồm thông tin về danh mục điều kiện tham dự của nhà thầu cùng với mô tả tóm tắt các điều kiện đó và việc hạn chế số lượng nhà thầu đáp ứng yêu cầu tham dự thầu, trừ trường hợp những thông tin này được nêu trong hồ sơ mời thầu đã cung cấp cho tất cả nhà thầu quan tâm cùng thời điểm đăng tải thông báo mời thầu, Việt Nam có quyền cho phép các cơ quan mua sắm của mình không đưa những thông tin này vào thông báo mời thầu trong khoảng thời gian tối đa 10 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực. Để rõ nghĩa hơn, trong khoảng thời gian chuyển đổi, các cơ quan mua sắm của Việt Nam sẽ cung cấp các thông tin đó trong hồ sơ mời thầu theo quy định tại đoạn 1(b) Điều 9.11 (Hồ sơ mời thầu).
 - (c) Mặc dù đoạn 3 Điều 9.6 (Các thông báo) quy định rằng cơ quan mua sắm có nghĩa vụ đăng tải một thông báo tóm tắt bằng tiếng Anh, Việt Nam có thể trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ này trong khoảng thời gian 5 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực.
2. Đối với Điều 9.12 (Thời gian trong đấu thầu), áp dụng các quy định sau:
 - (a) Mặc dù đoạn 2 Điều 9.12 (Thời gian trong đấu thầu) quy định rằng cơ quan mua sắm phải cho phép thời gian chuẩn bị hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ dự sơ tuyển tối thiểu 25 ngày kể từ ngày đăng tải thông báo đề nghị đăng ký tham gia đấu thầu trong trường hợp đấu thầu hạn chế, Việt Nam có quyền cho phép các cơ quan mua sắm của mình quy định thời gian chuẩn bị hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ dự sơ tuyển này tối thiểu là 15 ngày trong khoảng thời gian tối đa 10 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực.
 - (b) Mặc dù đoạn 3 Điều 9.12 (Thời gian trong đấu thầu) quy định rằng cơ quan mua sắm phải cho phép thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 40 ngày, Việt Nam có quyền cho phép các cơ quan mua sắm của mình, trong khoảng thời gian tối đa 10 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực, quy định thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 25 ngày kể từ ngày:
 - (c) đăng tải thông báo mời thầu trong trường hợp đấu thầu rộng rãi; hoặc

- (d) cơ quan mua sắm gửi thư mời thầu cho các nhà thầu trong trường hợp đấu thầu hạn chế.
3. Mặc dù đoạn 3 Điều 9.17 (Thông tin sau khi trúng thầu) quy định rằng thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu phải mô tả tóm tắt lý do áp dụng hình thức chỉ định thầu, Việt Nam có quyền cho phép các cơ quan mua sắm của mình không đưa thông tin này vào thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trong khoảng thời gian tối đa 10 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực.
 4. Mặc dù đã có quy định tại Chương 15 (Giải quyết tranh chấp), Việt Nam sẽ không chịu sự điều chỉnh của cơ chế giải quyết tranh chấp liên quan tới các nghĩa vụ của mình theo Chương 9 (Mua sắm Chính phủ) trong vòng 05 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực. Trong thời gian này, trong trường hợp có yêu cầu của Liên minh, hai Bên sẽ tham vấn về những quan ngại trong việc thực thi nghĩa vụ của Việt Nam.
 5. Mặc dù đã có quy định tại Điều 9.4 (Các nguyên tắc chung), Việt Nam có quyền yêu cầu, xem xét, áp dụng hoặc thực hiện bất kỳ hình thức ưu đãi trong nước trong bất kỳ giai đoạn nào của quy trình lựa chọn nhà thầu, cụ thể như sau:

Trong 10 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực, Việt Nam có thể áp dụng bất kỳ hình thức ưu đãi nào, kể cả cơ chế ưu đãi về giá, ở mức tối đa 40% tổng giá trị hợp đồng; tỷ lệ này giảm xuống mức tối đa 30% kể từ năm thứ 11 cho đến hết năm thứ 18.

Để rõ nghĩa hơn, cơ quan mua sắm phải thông báo về sự tồn tại của biện pháp ưu đãi trong nước trong thông báo mời thầu và nêu chi tiết các biện pháp ưu đãi trong nước này trong hồ sơ mời thầu.